

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾

(Ngày 12 tháng 12 năm 2024) (2)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phương, Ngày tháng năm sinh: 16/8/1982

- Chức vụ/ chức danh công tác: Hiệu trưởng

- Cơ quan/ đơn vị công tác: Trường mầm non Hòa Nghĩa

- Nơi thường trú: Số 95, Tổ 2, Hòa Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031182019807 ngày cấp: 29/4/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản thu nhập

- Họ và tên: Vũ Duy Minh, Ngày tháng năm sinh: 28/12/1981

- Nghề nghiệp: Trưởng phòng kinh doanh

- Nơi làm việc: Công ty Cổ phần hàng tiêu dùng Masan

- Nơi thường trú: : Số 95, Tổ 2, Hòa Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031081003523, ngày cấp: 28/6/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Vũ Bách Lâm

- Ngày tháng năm sinh: 01/8/2007

- Nơi thường trú: Số 95, Tổ 2, Hòa Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031207004283

b) Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: Vũ Thị Hoàng Mai

- Ngày tháng năm sinh: 6/01/2014

- Nơi thường trú: : Số 95, Tổ 2, Hòa Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

qlu

Hu

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

+ Địa chỉ: Số 95, Tổ 2, Hòa Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

+ Diện tích: 150m²

+ Giá trị: Không xác định giá trị

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số GCN: 01259/Q1, do quận Dương Kinh cấp ngày 17/5/2012. Đứng tên chồng Vũ Duy Minh

+ Thông tin khác (nếu có): Không có

1.1.2. Thừa thứ hai:

+ Địa chỉ: Số 95, Tổ 2, Hòa Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

+ Diện tích: 100m²

+ Giá trị: Không xác định giá trị

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số GCN: CH00907, do quận Dương Kinh cấp ngày 28/7/2016. Đứng tên hai vợ chồng: Vũ Duy Minh – Nguyễn Thị Phương

+ Thông tin khác (nếu có):

1.1.3. Thừa thứ ba:

+ Địa chỉ: Tổ dân phố Dân Tiến, Phường Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

+ Diện tích: 179,7m²

+ Giá trị: 500.000.000đ

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số CH00962, do quận Đồ Sơn cấp ngày 14/5/2014. Đứng tên hai vợ chồng Nguyễn Thị Phương – Vũ Duy Minh

+ Thông tin khác (nếu có): Không

1.1.4. Thừa thứ 4:

+ Địa chỉ: Tổ 9, Hòa Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

+ Diện tích: 81m²

+ Giá trị: 300.000.000đ

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

+ Thông tin khác (nếu có): Không có

1.1.5. Thừa thứ 5:

+ Địa chỉ: Ngõ 125, Khu Tân Hợp, Phường Tân Thành, Dương Kinh, Hải Phòng

+ Diện tích: 100m²

+ Giá trị: 600.000.000đ





+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Q00274/Q1, do Quận Dương Kinh cấp ngày 03/02/2010. Đứng tên hai vợ chồng Vũ Duy Minh – Nguyễn Thị Phương

+ Thông tin khác (nếu có): Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số 95, Tò 2, Hòa Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

+ Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ. Cấp công trình: Cấp 4

+ Diện tích xây dựng: 100m²

+ Giá trị: 300.000.000đ

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không có

+ Thông tin khác (nếu có): Không có

2.1.2. Nhà thứ hai:

+ Địa chỉ: Ngõ 125, Khu Tân Hợp, Tân Thành, Dương Kinh, Hải Phòng

+ Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ. Cấp công trình: Cấp 4

+ Diện tích xây dựng: 80m²

+ Giá trị: 100.000.000đ

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không có

+ Thông tin khác (nếu có): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: không có

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không có

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không có

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không có

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

Allen

shu

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không có
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾; tiền mặt 1.468.000.000đ
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu: MSN. Số lượng: 12500 Giá trị: 966.644.000đ
- Tên cổ phiếu: MWG. Số lượng: 8000 Giá trị: 188.968.000đ
- Tên cổ phiếu: MML. Số lượng: 4500 Giá trị: 74.673.000đ
- Tên cổ phiếu: HND. Số lượng: 4200 Giá trị: 58.800.000đ
- Tên cổ phiếu: TPB. Số lượng: 9000 Giá trị: 153.100.000đ
- Tên cổ phiếu: NTP. Số lượng: 5000 Giá trị: 325.000.000đ

6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không có

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không có

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không có

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có





- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:
 - Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:
 - 10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 1.595.797.447đ
 - Tổng thu nhập của người kê khai: 175.797.447đ
 - Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 252.000.000đ
 - Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không
 - Tổng các khoản thu nhập chung: 1.168.000.000đ (thu nhập từ tiền đền bù ruộng)
- III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾** (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Không có biến động

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
		+1.468.000.000đ	Nhận tiền đền bù ruộng 1.168.000.000; Tiền tiết kiệm từ nguồn thu nhập của hai vợ chồng: 300.000.000đ
	+11.200	560.712.000	Lãi từ đầu tư chứng khoán và vay Magin để mua chứng khoán.

Klu

Thu

<p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>	<p>+</p> <p>1.595.797.447đ</p>	<p>- Thu nhập từ lương, các khoản phụ cấp, thêm giờ, thưởng, thu nhập tăng thêm: 175.797.447đ</p> <p>- Thu nhập của chồng: 252.000.000đ</p> <p>- Nhận tiền đền bù ruộng: 1.168.000.000đ</p>
---	--------------------------------	---

Hòa Nghĩa.... ngày 12 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

Kế toán

 Đinh Thị Thảo

Dương Kinh, ngày 12 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


 Nguyễn Thị Phương